TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2022/DS-PT
Ngày: 19 - 12 - 2022
V/v Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 246/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1.Anh Dương Minh T1, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt)
2.Chị Trần Lệ Thủy, sinh năm 1976 (Xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Số 4A, đường Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn N1 – Luật sư, Văn phòng luật sư Ánh Sáng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: 1.Anh Trần Đình T3, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
2.Chị Nguyễn Thị Q (Tú Quyên), sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 47A, đường Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp bị đơn Trần Đình T3, bà Nguyễn Thị Q (Tú Quyên): Chị Lê Huỳnh N2, sinh năm 1990. (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 26/6, Lâm Thành Mậu, khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền 01/12/2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình S, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Số 47A, đường Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Đình S: Chị Lê Huỳnh N2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 26/6, Lâm Thành Mậu, khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền 01/12/2022), (Có mặt).

2. Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Ngọc Tuyết Linh – Trưởng phòng.

Nơi cư trú: Số 999A, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Dương Minh Tl và chị Trần Lệ Thủy thống nhất trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Tháng 4/2021 giữa vợ chồng anh chị có tranh chấp tiền hụi với anh Trần Đình T3 và chị Nguyễn Thị Q. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2021/DS-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên xử buộc anh T3 và chị Q trả cho anh chị số tiền nợ hụi là 366.592.150 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh chị có đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau xác minh điều kiện thi hành án thì anh Trần Đình T3 có tài sản là một xe ô tô 07 chỗ hiệu MITSUBISHI, màu xám bạc biển số 69A-065.63 đứng tên Trần Đình T3. Ngày 15/4/2021 anh T3 và chị Q đã ký hợp đồng bán xe này cho ông Trần Đình S (cha ruột anh T3) với giá 200.000.000 đồng, được Công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Cà Mau. Anh T3 và chị Q chuyển nhượng tài sản cho người khác nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Nay anh T1 và chị Thủy chị yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe ngày 15/4/2021 giữa anh Trần Đình T3, chị Nguyễn Thị Q với ông Trần Đình S được Phòng công chứng số 01 tỉnh Cà Mau công chứng số 03080 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày*:

Ngày 10/6/2019 ông Trần Đình S (cha ruột anh T3) cho vợ chồng anh Trần Đình T3 và chị Nguyễn Thị Q mượn nhiều lần tổng cộng số tiền 700.000.000 đồng để mua xe ô tô làm ăn. Hai bên thỏa thuận, anh T3 và chị Q mỗi tháng phải góp cho ông S là 3.000.000 đồng. Anh T3, chị Q đã góp đầy đủ cho ông S đến tháng 4/2020 thì ngưng. Việc mượn tiền có ông Võ Minh Trí – Trưởng khóm 5, phường 1 xác nhận và có sao kê tài khoản thanh toán khách hàng của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau. Nội dung sao kê ghi nhận tài khoản của ông Trần Đình S chuyển tiền mua xe "REM TRẦN ĐÌNH THUẬN CHUYỂN TIỀN MUA XE XPANDER". Anh T3 và chị Q vẫn đóng tiền hàng tháng cho ông S đến tháng 4/2020. Do không có khả năng góp tiền nên ngày 15/4/2021 anh T3 và chị Q ký hợp đồng bán xe lại cho ông S với số tiền 200.000.000 đồng để trừ nợ. Việc mua bán xe được thực hiện trước ngày Tòa án ban hành Bản án buộc anh T3, chị Q trả nợ cho anh T1, chị Thủy, việc chuyển nhượng này được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hiện nay, ông S đã đứng tên quyền sở hữu hợp pháp đối với xe ô tô này. Do đó, bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/8/2022, ông Trần Đình S trình bày:

Ngày 10/6/2019 ông S cho vợ chồng anh Trần Đình T3 và chị Nguyễn Thị Q mượn số tiền 700.000.000 đồng để mua xe ô tô làm ăn. Hai bên thỏa thuận anh T3 và chị Q mỗi tháng phải góp cho ông S là 3.000.000 đồng, anh T3, chị Q đã góp đầy đủ cho ông S đến tháng 4/2020 thì ngưng. Việc mượn tiền có ông Võ Minh Trí – Trưởng khóm 5, phường 1 xác nhận và có sao kê tài khoản thanh toán khách hàng của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau.

Nội dung sao kê ghi nhận tài khoản của ông Trần Đình S chuyển tiền mua xe "REM TRẦN ĐÌNH THUẬN CHUYỂN TIỀN MUA XE XPANDER". Do không có khả năng góp tiền nên ngày 15/4/2021 anh T3 và chị Q ký hợp đồng bán xe lại cho ông S với số tiền 200.000.000 đồng để trừ nợ. Nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe giữa anh T3, chị Q với ông S thì ông S không đồng ý. Việc mua bán xe được thực hiện đúng quy định của pháp luật, có công chứng. Hiện nay ông S đã đứng tên quyền sở hữu hợp pháp đối với xe ô tô này.

Hiện nay, anh T3, chị Q còn nợ ông S số tiền 500.000.000 đồng; Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông S và anh T3, chị Q tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 246/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 149, 157, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 124 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Minh T1 và chị Trần Lệ Thủy.

Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 69A-065.63 ngày 15/4/2021 giữa anh Trần Đình T3 và chị Nguyễn Thị Q với ông Trần Đình S được Công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Cà Mau công chứng số 03080 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2022 anh Trần Đình T3, chị Nguyễn Thị Q, ông Trần Đình S kháng cáo với nội dung không có việc tẩu tán tài sản, anh T3, chị Q mượn tiền mua xe trước nên mới có việc chuyển khoản có nội dung chuyển tiền mua xe, ông S không biết việc anh T3 và chị Q nợ như thế nào. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đình T3, chị Nguyễn Thị Q, ông Trần Đình S.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phía đại diện hợp pháp ông T3, chị Q và ông S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày căn cứ kháng cáo là anh T3, chị Q có nợ

anh T1 và chị Thủy nhưng chưa có bản án có hiệu lực pháp luật thi hành. Đối với số việc chuyển nhượng xe cho ông S là do anh chị, có nợ ông S nên bán xe cho ông S để cấn trừ nợ và số nợ này cũng xuất phát từ việc mượn tiền của ông S.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo và căn cứ kháng cáo của anh T3, chị Q và ông S thấy rằng: Anh T3 và chị Q đều khẳng định mượn của ông S để mua xe, anh chị cũng khẳng định thời điểm mượn tiền không thực hiện việc ghi giấy mượn, giấy mượn làm sau khi đã mua xe. Xét thực tế, nếu có việc mượn tiền giữa anh T3 và ông S bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ông S cho anh T3 mượn đi nữa thì cũng không có căn cứ chứng minh đây là việc mượn tiền vì giữa ông S và anh T3 là cha con, nội dung chuyển khoản chỉ thể hiện "REM TRẦN ĐÌNH THUẬN CHUYỂN TIỀN MUA XE XPANDER", thời điểm này cũng không có việc viết biên nhận nhận nợ. Sau đó, vào ngày 29/7/2019 giữa ông S và anh T3, chị Q mới viết biên nhận nhận nợ. Tại phiên tòa sơ thẩm phía đại diện hợp pháp của ông S xác nhận đến thời điểm hiện nay thì anh T3, chị Q vẫn còn nợ ông S 500.000.000 đồng, điều này chứng minh được việc anh T3 và chị Q lập giấy nợ và trả góp cho ông S là không đúng bản chất sự việc. Nếu anh T3 mượn ông S 700.000.000 đồng, chuyển nhượng xe 200.000.000 đồng, thanh toán mỗi tháng 3.000.000 đồng từ tháng 7/2019 đến tháng 4/2020 là 10 tháng số tiền là 30.000.000 đồng, thì số nợ không còn là 500.000.000 đồng.

Anh T3, chị Q nợ anh T1, chị Thủy số tiền 366.592.150 đồng, anh T3 và chị Q chuyển nhượng xe ô tô biển số 69A-065.63 cho ông S dẫn đến không còn tài sản để thi hành án là chuyển dịch tài sản để không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như nhận định trên, bản án sơ thẩm quyết định vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng giữa anh T3, chị Q với ông S là có căn cứ.

[2] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh T3, chị Q và ông S là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội dồng xét xử không xem xét giải quyết, phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh T3 và chị Q phải chịu án phí mỗi người là 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu, ông S được miễn do ông S là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đình T3, chị Nguyễn Thị Q và ông Trần Đình S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 246/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 149, 157, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 124 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vô hiệu hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 69A-065.63 ngày 15/4/2021 giữa anh Trần Đình T3 và chị Nguyễn Thị Q với ông Trần Đình S được Công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Cà Mau công chứng số 03080 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Về án phí, bị đơn phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn không phải chịu án phí, ngày 25/11/2021 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000673 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được trả lại cho nguyên đơn.

Án phí phúc thẩm: anh Trần Đình T3, chị Nguyễn Thị Q phải chịu mỗi người 300.000 đồng. Đã dự nộp theo biên lai số 0001991 ngày 29/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị, phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Châu Minh Hoàng **Đặng Minh Trung** **Hoàng Thị Hải Hà**